

Số: /TB-CTAGI

An Giang, ngày tháng năm

THÔNG BÁO

Gia hạn thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và tiền thuê đất trong năm 2024

Ngày 17/06/2024, Chính phủ ban hành Nghị định số 64/2024/NĐ-CP về gia hạn thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng (GTGT), thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN), thuế thu nhập cá nhân (TNCN) và tiền thuê đất trong năm 2024. Cục Thuế thông báo đến doanh nghiệp, người nộp thuế trên địa bàn tỉnh An Giang để kịp thời nắm bắt và thụ hưởng chính sách hỗ trợ của Chính phủ, cụ thể như sau:

1. Đối tượng được gia hạn

Đối tượng được gia hạn là doanh nghiệp, tổ chức, hộ gia đình, hộ kinh doanh, cá nhân hoạt động sản xuất - kinh doanh trong các ngành kinh tế, cụ thể như sau:

1.1. Đối với hoạt động sản xuất

- Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản.
- Sản xuất, chế biến thực phẩm; dệt; sản xuất trang phục; sản xuất da và các sản phẩm có liên quan; chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ, tre, nứa (trừ giường, tủ, bàn, ghế); sản xuất sản phẩm từ rom, rạ và vật liệu têt bện; sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy; sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic; sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại khác; sản xuất kim loại; gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại; sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính và sản phẩm quang học; sản xuất ô tô và xe có động cơ khác; sản xuất giường, tủ, bàn, ghế.
- Xây dựng.
- Hoạt động xuất bản; hoạt động điện ảnh, sản xuất chương trình truyền hình, ghi âm và xuất bản âm nhạc.
- Khai thác dầu thô và khí đốt tự nhiên (không gia hạn đối với thuế thu nhập doanh nghiệp của dầu thô, condensate, khí thiên nhiên thu theo hiệp định, hợp đồng).
- Sản xuất đồ uống; in, sao chép bản ghi các loại; sản xuất than cốc, sản phẩm dầu mỏ tinh chế; sản xuất hóa chất và sản phẩm hóa chất; sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn (trừ máy móc, thiết bị); sản xuất mô tô, xe máy; sửa chữa, bảo dưỡng và lắp đặt máy móc và thiết bị.

- Thoát nước và xử lý nước thải.

1.2. Đối với hoạt động kinh doanh

- Vận tải kho bãi; dịch vụ lưu trú và ăn uống; giáo dục và đào tạo; y tế và

hoạt động trợ giúp xã hội; hoạt động kinh doanh bất động sản.

- Hoạt động dịch vụ lao động và việc làm; hoạt động của các đại lý du lịch, kinh doanh tua du lịch và các dịch vụ hỗ trợ, liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch.

- Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí; hoạt động của thư viện, lưu trữ, bảo tàng và các hoạt động văn hóa khác; hoạt động thể thao, vui chơi giải trí; hoạt động chiếu phim.

- Hoạt động phát thanh, truyền hình; lập trình máy vi tính, dịch vụ tư vấn và các hoạt động khác liên quan đến máy vi tính; hoạt động dịch vụ thông tin.

- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng.

Nguyên tắc xác định phân ngành kinh tế nêu trên được xác định theo phân ngành kinh tế tại Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06/07/2018 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành hệ thống ngành kinh tế Việt Nam; cụ thể như sau:

- + Trường hợp tên ngành kinh tế thuộc ngành cấp 1 thì ngành kinh tế được áp dụng quy định gia hạn bao gồm tất cả các ngành kinh tế thuộc phân cấp 2, cấp 3, cấp 4, cấp 5 của ngành cấp 1;

- + Trường hợp thuộc ngành cấp 2 thì ngành kinh tế được áp dụng quy định gia hạn bao gồm tất cả các ngành kinh tế thuộc phân cấp 3, cấp 4, cấp 5 của ngành cấp 2;

- + Trường hợp thuộc ngành cấp 3 thì ngành kinh tế được áp dụng quy định gia hạn bao gồm tất cả các ngành kinh tế thuộc phân cấp 4, cấp 5 của ngành cấp 3;

- + Trường hợp thuộc ngành cấp 4 thì ngành kinh tế được áp dụng quy định gia hạn bao gồm tất cả các ngành kinh tế thuộc phân cấp 5 của ngành cấp 4.

1.3. Đối với hoạt động sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển; sản phẩm cơ khí trọng điểm

Sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển được xác định theo Nghị định số 111/2015/NĐ-CP ngày 03/11/2015 của Chính phủ về phát triển công nghiệp hỗ trợ; sản phẩm cơ khí trọng điểm được xác định theo Quyết định số 319/QĐ-TTg ngày 15/03/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển ngành cơ khí Việt Nam đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035.

1.4. Doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ được xác định theo quy định của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2017 và Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/08/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa

Ngành kinh tế, lĩnh vực của doanh nghiệp, tổ chức, hộ gia đình, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh nêu trên là ngành, lĩnh vực mà doanh nghiệp, tổ chức, hộ gia đình, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh có hoạt động sản xuất, kinh doanh và phát sinh doanh thu trong năm 2023 hoặc 2024.

2. Gia hạn thời hạn nộp thuế và tiền thuế đất

2.1. Đối với thuế GTGT (trừ thuế GTGT khâu nhập khẩu)

- Gia hạn thời hạn nộp thuế đối với số thuế GTGT phát sinh phải nộp (bao gồm cả số thuế phân bổ cho các địa phương cấp tỉnh khác nơi người nộp thuế có trụ sở chính, số thuế nộp theo từng lần phát sinh) của kỳ tính thuế từ tháng 5 đến tháng 9 năm 2024 (đối với trường hợp kê khai thuế GTGT theo tháng) và kỳ tính thuế quý II, quý III năm 2024 (đối với trường hợp kê khai thuế GTGT theo quý) của các doanh nghiệp, tổ chức thuộc đối tượng được gia hạn. Các doanh nghiệp, tổ chức thuộc đối tượng được gia hạn thực hiện kê khai, nộp Tờ khai thuế GTGT tháng, quý theo quy định của pháp luật hiện hành, nhưng chưa phải nộp số thuế GTGT phải nộp phát sinh trên Tờ khai thuế GTGT. Thời gian nộp thuế GTGT được gia hạn cụ thể như sau:

+ Thời hạn nộp thuế GTGT của kỳ tính thuế tháng 5 năm 2024 chậm nhất là ngày 20 tháng 11 năm 2024.

+ Thời hạn nộp thuế GTGT của kỳ tính thuế tháng 6, tháng 7, tháng 8, tháng 9 năm 2024 chậm nhất là ngày 20 tháng 12 năm 2024.

+ Thời hạn nộp thuế GTGT của kỳ tính thuế quý II, quý III năm 2024 chậm nhất là ngày 31 tháng 12 năm 2024.

- Trường hợp doanh nghiệp, tổ chức có các chi nhánh, đơn vị trực thuộc thực hiện khai thuế GTGT riêng với cơ quan thuế quản lý trực tiếp của chi nhánh, đơn vị trực thuộc thì các chi nhánh, đơn vị trực thuộc cũng thuộc đối tượng được gia hạn nộp thuế GTGT. Trường hợp chi nhánh, đơn vị trực thuộc của doanh nghiệp, tổ chức không có hoạt động sản xuất kinh doanh thuộc ngành kinh tế, lĩnh vực được gia hạn thì chi nhánh, đơn vị trực thuộc không thuộc đối tượng được gia hạn nộp thuế GTGT.

2.2. Đối với thuế TNDN

- Gia hạn thời hạn nộp thuế đối với số thuế TNDN tạm nộp của quý II kỳ tính thuế TNDN năm 2024 của doanh nghiệp, tổ chức thuộc đối tượng được gia hạn thời hạn nộp thuế. Thời gian gia hạn là 03 tháng, kể từ ngày kết thúc thời hạn nộp thuế TNDN theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.

- Trường hợp doanh nghiệp, tổ chức có các chi nhánh, đơn vị trực thuộc thực hiện khai thuế TNDN riêng với cơ quan thuế quản lý trực tiếp của chi nhánh, đơn vị trực thuộc thì các chi nhánh, đơn vị trực thuộc cũng thuộc đối tượng được gia hạn nộp thuế TNDN. Trường hợp chi nhánh, đơn vị trực thuộc của doanh nghiệp, tổ chức không có hoạt động sản xuất kinh doanh thuộc ngành kinh tế, lĩnh vực được gia hạn thì chi nhánh, đơn vị trực thuộc không thuộc đối tượng được gia hạn nộp thuế TNDN.

2.3. Đối với thuế GTGT, thuế TNCN của hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh

Gia hạn thời hạn nộp thuế GTGT, thuế TNCN đối với số tiền thuế phải nộp phát sinh năm 2024 của hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh hoạt động trong

các ngành kinh tế, lĩnh vực nêu trên. Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh thực hiện nộp số tiền thuế được gia hạn tại chậm nhất là ngày 30 tháng 12 năm 2024.

2.4. Đối với tiền thuê đất

Gia hạn thời hạn nộp tiền thuê đất đối với 50% số tiền thuê đất phát sinh phải nộp năm 2024 (số phải nộp kỳ thứ hai năm 2024) của doanh nghiệp, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân thuộc đối tượng được gia hạn thời hạn nộp thuế đang được Nhà nước cho thuê đất trực tiếp theo Quyết định hoặc Hợp đồng của cơ quan nhà nước có thẩm quyền dưới hình thức trả tiền thuê đất hàng năm. Thời gian gia hạn là 02 tháng kể từ ngày 31 tháng 10 năm 2024.

Quy định này áp dụng cho cả trường hợp doanh nghiệp, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có nhiều Quyết định, Hợp đồng thuê đất trực tiếp của nhà nước và có nhiều hoạt động sản xuất, kinh doanh khác nhau trong đó có ngành kinh tế, lĩnh vực quy định nêu trên.

2.5. Trường hợp doanh nghiệp, tổ chức, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh có hoạt động sản xuất, kinh doanh nhiều ngành kinh tế khác nhau trong đó có ngành kinh tế, lĩnh vực được gia hạn thì: doanh nghiệp, tổ chức được gia hạn toàn bộ số thuế GTGT, số thuế TNDN phải nộp; hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh được gia hạn toàn bộ thuế GTGT, thuế TNCN phải nộp.

3. Trình tự, hồ sơ gia hạn

3.1. Trình tự gia hạn

- Người nộp thuế gửi Giấy đề nghị gia hạn nộp thuế và tiền thuê đất (sau đây gọi là Giấy đề nghị gia hạn) lần đầu hoặc thay thế khi phát hiện có sai sót (bằng phương thức điện tử; gửi bản giấy trực tiếp đến cơ quan thuế hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính) cùng với thời điểm nộp hồ sơ khai thuế theo tháng (hoặc theo quý) theo quy định pháp luật về quản lý thuế.

- Trường hợp Giấy đề nghị gia hạn không nộp cùng với thời điểm nộp hồ sơ khai thuế tháng (hoặc theo quý) thì thời hạn nộp chậm nhất là ngày 30 tháng 9 năm 2024, cơ quan thuế vẫn thực hiện gia hạn nộp thuế, tiền thuê đất của các kỳ phát sinh được gia hạn trước thời điểm nộp Giấy đề nghị gia hạn.

- Người nộp thuế tự xác định và chịu trách nhiệm về việc đề nghị gia hạn đảm bảo đúng đối tượng được gia hạn. Nếu người nộp thuế gửi Giấy đề nghị gia hạn cho cơ quan thuế sau ngày 30 tháng 9 năm 2024 thì không được gia hạn nộp thuế, tiền thuê đất. Trường hợp người nộp thuế khai bổ sung hồ sơ khai thuế của kỳ tính thuế được gia hạn dẫn đến làm tăng số phải nộp và gửi đến cơ quan thuế trước khi hết thời hạn nộp thuế được gia hạn thì số thuế được gia hạn bao gồm cả số phải nộp tăng thêm do khai bổ sung. Nếu người nộp thuế khai bổ sung hồ sơ khai thuế của kỳ tính thuế được gia hạn sau khi hết thời hạn nộp thuế được gia hạn thì không được gia hạn số phải nộp do khai bổ sung.

- Chủ đầu tư các công trình, hạng mục công trình xây dựng cơ bản bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước, các khoản thanh toán từ nguồn ngân sách nhà nước cho các công trình xây dựng cơ bản của các dự án sử dụng vốn ODA thuộc diện chịu thuế GTGT khi làm thủ tục thanh toán với Kho bạc Nhà nước phải gửi

kèm thông báo cơ quan thuế đã tiếp nhận Giấy đề nghị gia hạn hoặc Giấy đề nghị gia hạn có xác nhận đã gửi cơ quan thuế của nhà thầu thực hiện công trình. Kho bạc Nhà nước căn cứ trên hồ sơ do chủ đầu tư gửi để chưa thực hiện khấu trừ thuế GTGT trong thời gian gia hạn. Khi hết thời gian gia hạn, nhà thầu phải nộp đủ số thuế được gia hạn theo quy định.

3.2. Hồ sơ gia hạn

Hồ sơ đề nghị gia hạn thời hạn nộp thuế gồm:

- Giấy đề nghị gia hạn theo Mẫu tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 64/2024/NĐ-CP.

- Hồ sơ khai thuế theo tháng (hoặc theo quý) theo quy định pháp luật về quản lý thuế.

4. Hiệu lực thi hành

Nghị định số 64/2024/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày ký ban hành đến hết ngày 31/12/2024 (từ ngày 17/06/2024 đến hết ngày 31/12/2024). Sau thời gian gia hạn theo Nghị định này, thời hạn nộp thuế và tiền thuế đất được thực hiện theo quy định hiện hành.

Đề nghị người nộp thuế trên địa bàn tỉnh An Giang nghiên cứu chi tiết nội dung quy định của Nghị định này và các văn bản pháp luật liên quan được đăng tải trên website của Cục Thuế tỉnh An Giang (<http://angiang.gdt.gov.vn>) và đồng thời được gửi mail qua hộp thư điện tử của doanh nghiệp, tổ chức trên địa bàn tỉnh.

Cục Thuế thông báo đến người nộp thuế trên địa bàn tỉnh An Giang được biết và thực hiện đúng pháp luật về thuế. Trường hợp có vướng mắc, người nộp thuế liên hệ Cục Thuế (Phòng Tuyên truyền – Hỗ trợ người nộp thuế) qua số điện thoại: 02963.841.623 hoặc email: tt.t.agi@gdt.gov.vn để được hướng dẫn và giải đáp cụ thể./.

Nơi nhận:

- Người nộp thuế trên địa bàn tỉnh An Giang;
- UBND tỉnh An Giang (để báo cáo);
- Vụ TTHT - Tổng cục Thuế (để báo cáo);
- Hiệp hội DN tỉnh An Giang;
- Báo An Giang;
- Đài Phát thanh – Truyền hình An Giang;
- Cổng thông tin điện tử AG;
- BLĐ Cục Thuế;
- Các phòng thuộc Cục Thuế;
- CCT thành phố, khu vực;
- Website: <http://angiang.gdt.gov.vn>;
- Lưu: VT, TTHT (27b + 720b-email).

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Nguyễn Trí Dũng